

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 5481760886

Chứng nhận lần đầu: Ngày 20 tháng 01 năm 2017

Chứng nhận điều chỉnh lần thứ nhất: Ngày 01 tháng 3 năm 2017

Căn cứ Luật đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Căn cứ Thông tư 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18 tháng 11 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 244/2016/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang Ban hành trình tự, thủ tục thực hiện các dự án đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định 389/2016/QĐ-UBND ngày 05/7/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng cụm công nghiệp Lan Sơn và nhà máy nhựa Khải Hồng Việt Nam;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5481760886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2017;

Căn cứ hồ đề nghị điều chỉnh dự án của Công ty Wenzhou Hendy Mechanism and Plastics Co., Ltd nộp ngày 27/02/2017,

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH BẮC GIANG**

**Chứng nhận:**

Dự án đầu tư: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LAN SƠN VÀ NHÀ MÁY NHỰA KHẢI HỒNG VIỆT NAM, Mã số dự án: 5481760886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2017 được đăng ký điều chỉnh những nội dung như sau: Thông tin về nhà đầu tư, tiến độ góp vốn đầu tư.

**Nhà đầu tư:** CÔNG TY WENZHOU HENDY MECHANISM AND PLASTICS CO., LTD; Giấy phép thành lập công ty số: 913303007470385683, do Cục quản lý Giám sát thị trường thành phố Ôn Châu, Trung Quốc cấp ngày 27/10/2015; Trụ sở chính: Room A- Floor 15A Building Dong you, Building Dong you Road, Wenzhou City; Người đại diện theo pháp luật: Lý Thiệu Hưng



(LI SHAO XING); Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/04/1972; Số hộ chiếu: G57398083 do Đại sứ quán Trung Quốc tại Hà Nội cấp ngày 16/4/2015; Chức danh: Giám đốc; Địa chỉ thường trú: Chiết Giang, Trung Quốc (Zhe Jiang, China); Chỗ ở hiện tại: KCN Đình Trám-Việt Yên-Bắc Giang.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP LAN SƠN VÀ NHÀ MÁY NHỰA KHẢI HỒNG VIỆT NAM.

2. Mục tiêu đầu tư:

STT	Mục tiêu hoạt động	Tên ngành (Ghi tên ngành cấp 4 theo VSIC)	Mã ngành theo VSIC (Mã ngành cấp 4)	Mã ngành CPC (*) (Đối với các ngành nghề có mã CPC, nếu có)
1	Sản xuất sản phẩm từ plastics: - Sản xuất màng BOPP, CPP - Sản xuất bao, bạt nhựa - Sản xuất lưới che nắng - Sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng và công nghiệp, ép phun nhựa và thổi nhựa - Sản xuất sản phẩm nhựa khác - Sản xuất nhựa tái sinh - Sản xuất sản phẩm phụ gia ngành nhựa	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220	
2	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Sản xuất sản phẩm phụ gia ngành giấy	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709	
3	In ấn (In trên bao, bạt và các sản phẩm sản xuất ra)	In ấn (Trừ các loại hình Nhà nước cấm)	1811	
4	Dịch vụ liên quan đến in	Dịch vụ liên quan đến in	1812	
5	Sản xuất, gia công, lắp ráp máy móc thiết bị ngành nhựa, ngành giấy.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829	

6	Sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị ngành nhựa, ngành giấy	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	633
7	Sản xuất cấu kiện kim loại	Sản xuất cấu kiện kim loại	2511	
8	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592	
9	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599	
10	Tái chế phế liệu	Tái chế phế liệu	3830	

### 3. Quy mô đầu tư:

- Công suất thiết kế: 205.300 tấn sản phẩm/năm; 700 máy móc/năm.
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp:
  - + Sản xuất bao, bạt nhựa: 85.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất màng BOPP: 25.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất màng CPP: 20.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất lưới che nắng: 35.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất sản phẩm nhựa gia dụng và công nghiệp, ép phun nhựa và thổi nhựa: 25.200 tấn/năm;
  - + Sản xuất sản phẩm nhựa khác: 6.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất nhựa tái sinh: 3.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất sản phẩm từ giấy và bìa: 1.800 tấn/năm;
  - + Sản xuất sản phẩm phụ gia ngành nhựa, phụ gia ngành giấy khác: 1.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất cấu kiện kim loại: 1.500 tấn/năm;
  - + Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại: 1.000 tấn/năm;
  - + Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu: 800 tấn/năm;
  - + Sản xuất, gia công, lắp ráp, bảo dưỡng, bảo hành máy móc thiết bị ngành nhựa, ngành giấy: 700 máy/năm.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Chính Hạ, xã Lan Mẫu, thôn Trại Hai và thôn Mai Thương, xã Yên Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

5. Diện tích đất sử dụng: Khoảng 69,4 ha.

6. Tổng vốn đầu tư: 3.360.000.000.000 (Ba nghìn ba trăm sáu mươi tỷ đồng), tương đương 150.000.000 USD (Một trăm năm mươi triệu đô la Mỹ). Trong đó:

- Vốn góp để thực hiện dự án đầu tư: 1.008.000.000.000 đồng (Một nghìn không trăm linh tám tỷ đồng), tương đương 45.000.000 USD (Bốn mươi lăm triệu đô la Mỹ). Cụ thể:

STT	Tên nhà đầu tư	Số vốn góp		Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn (*)	Tiến độ góp vốn
		Tỷ đồng	Tương đương triệu USD			
1	CÔNG TY WENZHOU HENDY MECHANISM AND PLASTIC CO., LTD	504	22.5	50	Máy móc thiết bị,	Từ năm 2019
2	CÔNG TY WENZHOU HENDY MECHANISM AND PLASTIC CO., LTD	504	22.5	50	Tiền mặt	Đến tháng 12/2020
<b>Tổng</b>		<b>1.008</b>	<b>45</b>	<b>100</b>		

- Tiến độ góp vốn bằng tiền mặt của chủ đầu tư dự kiến như sau:

+ Đợt 1: Năm 2017: 5.000.000 USD (Năm triệu đô la Mỹ);

+ Đợt 2: Năm 2018: 6.000.000 USD (Sáu triệu đô la Mỹ);

+ Đợt 3: Năm 2019: 6.500.000 USD (Sáu triệu năm trăm nghìn đô la Mỹ);

+ Đợt 4: Năm 2020: 5.000.000 USD (Năm triệu đô la Mỹ);

- Vốn huy động (vay ngân hàng): 105.000.000 USD (Một trăm linh năm triệu đô la Mỹ), tương đương: 2.352.000.000.000 đồng (Hai nghìn ba trăm năm mươi hai tỷ đồng).

7. Thời hạn thực hiện dự án: 50 năm kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Hoàn thành các thủ tục đầu tư: Quý I/2017;

- Đền bù giải phóng mặt bằng: Từ Quý I/2017 đến Quý III/2017;

- San lấp mặt bằng, khởi công xây dựng công trình: Từ Quý III/2017 đến Quý III/2020;

- Lắp đặt, vận hành, chạy thử máy móc thiết bị: Quý III/2020;

- Sản xuất chính thức toàn bộ nhà máy: Quý IV/2020.

**Điều 2: Các ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:** Theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

- Nhà đầu tư phải làm thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, sáu tháng và hàng năm về Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang theo các biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam.

- Trong quá trình thực hiện dự án, nhà đầu tư phải chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Luật Xây dựng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nhà đầu tư phải áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự và an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư và các Điều 41, 42, 43 của Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư.

**Điều 4:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 5481760886 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20 tháng 01 năm 2017.

**Điều 5:** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 03 bản gốc; nhà đầu tư được cấp 01 bản và 02 bản lưu tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang.

